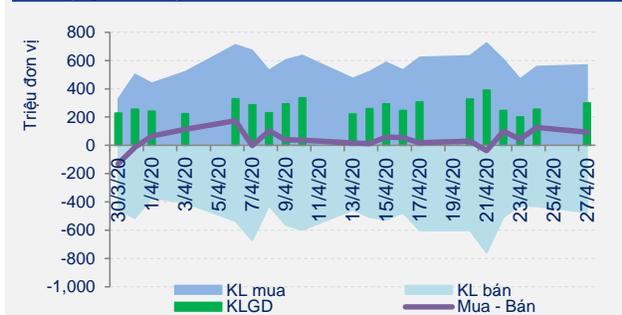
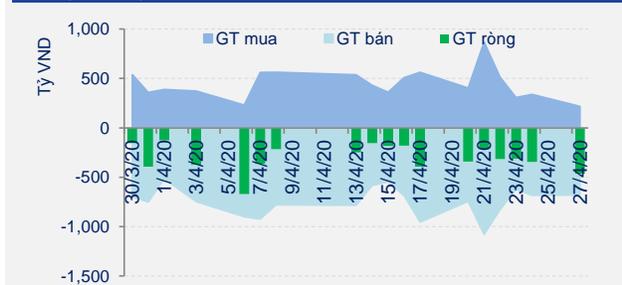


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/4/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	770.77	106.30
% Thay đổi	↓ -0.76%	↓ -0.63%
KLGD (CP)	298,765,832	41,356,408
GTGD (tỷ đồng)	4,507.54	373.51
Tổng cung (CP)	475,238,950	71,481,600
Tổng cầu (CP)	568,012,260	72,878,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29,099,340	1,358,062
KL mua (CP)	7,362,660	248,077
GTmua (tỷ đồng)	217.69	2.14
GT bán (tỷ đồng)	680.40	14.98
GT ròng (tỷ đồng)	(462.71)	(12.84)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.05%	11.6	1.8	2.0%
Công nghiệp	↑ 0.45%	10.5	2.2	12.0%
Dầu khí	↑ 1.05%	15.7	1.4	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.93%	15.4	3.5	5.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.41%	12.0	2.2	1.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.65%	14.6	3.8	14.1%
Ngân hàng	↓ -0.03%	8.1	1.8	19.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.91%	12.5	1.5	16.8%
Tài chính	↓ -0.58%	13.5	2.4	20.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.57%	10.7	1.8	4.0%
VN - Index	↓ -0.76%	12.1	2.5	117.3%
HNX - Index	↓ -0.63%	9.3	1.3	-17.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên đầu tuần khi mà áp lực bán ở vùng kháng cự vẫn là khá mạnh. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,89 điểm (-0,76%) xuống 770,77 điểm; HNX-Index giảm 0,67 điểm (-0,63%) xuống 106,3 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.078 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 348 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 998 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tích cực với 329 mã tăng, 115 mã tham chiếu, 257 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phiên sáng, nhưng áp lực bán gia tăng từ cuối phiên sáng trở đi đã khiến các chỉ số đồng loạt giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và VN-Index còn kết phiên ở mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như VCB (-3%), BID (-2,5%), VIC (-1,1%), GAS (-1,4%), VHM (-0,8%), CTG (-1,8%), MSN (-1,7%), VJC (-1,5%), HPG (-0,7%), TCB (-0,3%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (-1,8%), ACB (-1%), VNR (-6,6%)... giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh trong phiên đầu tuần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường khởi đầu tuần mới với diễn biến khá tích cực ngay từ đầu phiên sáng. Tuy nhiên, áp lực chốt lời của nhà đầu tư trong vùng kháng cự 780-800 điểm (gap down giữa hai phiên 11/3 và 12/3) vẫn là thực sự mạnh đã khiến chỉ số điều chỉnh trở lại ngay sau đó. Khối ngoại tiếp tục chuỗi ngày bán ròng với khoảng 475 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực cần lưu ý. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 5 giảm nhẹ hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống thành 27,16 điểm, vẫn cho thấy một sự tiêu cực của nhà đầu tư đối với xu hướng thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 750-790 điểm (MA20-50) trong giai đoạn trước nghỉ lễ. Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường và có thể bán ra nếu như VN-Index có nhịp tăng lên vùng kháng cự 780-800 điểm. Đối với những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn chỉ nên tham gia trở lại nếu thị trường có nhịp chỉnh về quanh 750 điểm (MA20) để bắt đáy một phần tỷ trọng.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **27/4/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 785,74 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và bên bán mạnh dần lên về cuối phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp. Kết phiên, VN-Index giảm 5,89 điểm (-0,76%) xuống 770,77 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 2.100 đồng, BID giảm 900 đồng, VIC giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR tăng 690 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 107,591 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,916 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,67 điểm (-0,6%) xuống 106,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 300 đồng, ACB giảm 200 đồng, VNR giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 462,94 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 22,2 triệu cổ phiếu. VCB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 106,9 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VPB với 82,9 tỷ đồng tương ứng với 3,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã được mua ròng nhiều nhất với 9,6 tỷ đồng tương ứng với 146 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 12,85 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,1 triệu cổ phiếu. TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,2 tỷ đồng tương ứng với 500 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 3 tỷ đồng tương ứng với 187 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 186 triệu đồng tương ứng với 111 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Thu hút FDI của Việt Nam đạt 12.33 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm 2020

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến ngày 20/4/2020, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (ĐTNN) 4 tháng đầu năm 2020 đạt 12.33 tỷ USD, bằng 84.5% so với cùng kỳ năm 2019.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 780 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 257 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 750 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 790 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 750-790 điểm (MA20-50) trong giai đoạn trước nghỉ lễ.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên ngay trên ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 38 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 28/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co quanh ngưỡng 106 điểm (fibonacci retracement 61,8% của nhịp giảm đầu tháng 3) trong giai đoạn trước nghỉ lễ.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,1 - 48,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 330.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 27/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.235 VND/USD, giảm 10 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,5 USD/ounce tương ứng với 0,32% lên 1.741,1 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,504 điểm tương ứng 0,5% xuống 99,918 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0852 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2435 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,22 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 2,44 USD tương ứng 14,4% xuống 14,5 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ hồi phục

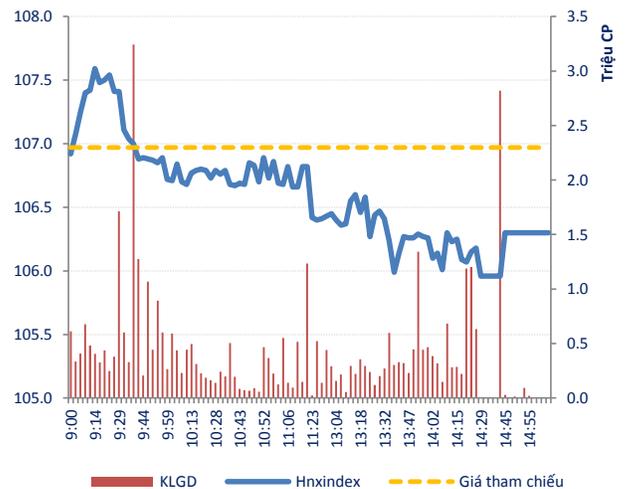
Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/4, chỉ số Dow Jones tăng 260,01 điểm tương ứng 1,11% lên 23.775,27 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 139,77 điểm tương ứng 1,65% lên 8.634,52 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 38,94 điểm tương ứng 1,39% lên 2.836,74 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



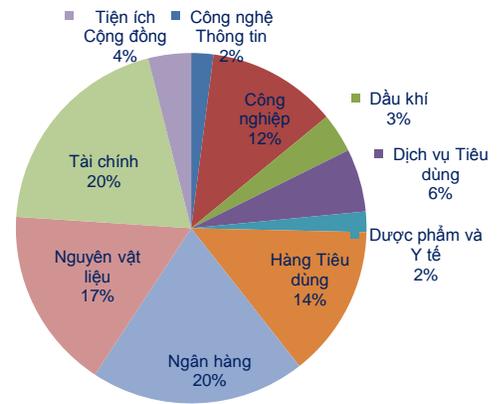
KLGD và HNX-Index trong phiên



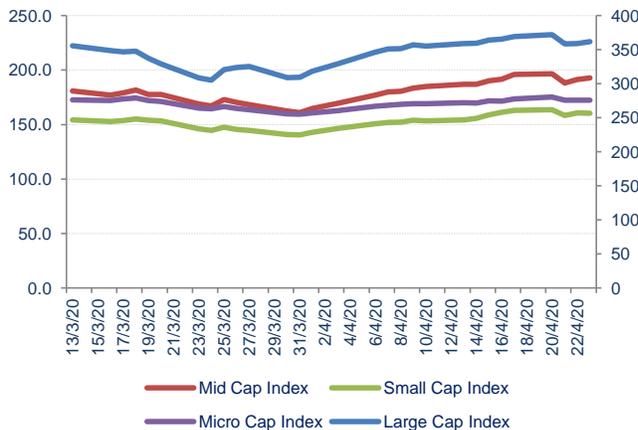
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



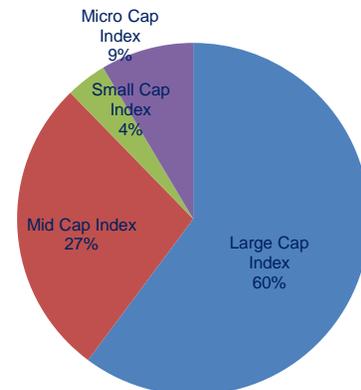
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ROS	436,660	STB	4,141,780
2	POW	260,840	VPB	3,847,010
3	HPG	169,130	VRE	2,446,300
4	HCM	163,890	DPM	1,985,150
5	CMX	146,060	VCB	1,583,010

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	110,700	TNG	500,000
2	HDA	20,000	LAS	219,782
3	NVB	10,500	SHB	186,715
4	KKC	6,300	ART	125,300
5	AMV	4,700	BVS	83,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	15.30	15.10	↓ -1.31%	20,733,480
ROS	3.71	3.88	↑ 4.58%	14,543,650
VPB	20.50	21.00	↑ 2.44%	12,842,000
ITA	2.27	2.42	↑ 6.61%	11,720,790
AMD	3.28	3.30	↑ 0.61%	10,039,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	1.90	2.00	↑ 5.26%	8,918,788
PVS	11.70	11.60	↓ -0.85%	2,890,813
NVB	8.20	8.00	↓ -2.44%	2,695,810
MBG	10.00	10.20	↑ 2.00%	2,632,770
ART	2.50	2.50	→ 0.00%	2,241,404

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	4.01	4.29	0.28	↑ 6.98%
VHC	27.25	29.15	1.90	↑ 6.97%
DHM	5.02	5.37	0.35	↑ 6.97%
HRC	30.85	33.00	2.15	↑ 6.97%
QCG	7.21	7.71	0.50	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KVC	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
PVX	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
PRC	9.50	10.50	1.00	↑ 10.53%
HHG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
PSI	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXS	3.76	3.50	-0.26	↓ -6.91%
DXV	2.77	2.58	-0.19	↓ -6.86%
MDG	13.05	12.20	-0.85	↓ -6.51%
HTT	0.95	0.89	-0.06	↓ -6.32%
SGR	15.90	14.90	-1.00	↓ -6.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
PDB	9.80	8.80	-1.00	↓ -10.20%
CLH	20.20	18.20	-2.00	↓ -9.90%
VDL	23.50	21.20	-2.30	↓ -9.79%
PGT	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	20,733,480	5.7%	704	21.4	1.2
ROS	14,543,650	3250.0%	314	12.4	0.4
VPB	12,842,000	22.1%	3,749	5.6	1.1
ITA	11,720,790	0.9%	106	22.9	0.2
AMD	10,039,300	1.7%	195	16.9	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	8,918,788	0.1%	8	235.6	0.2
PVS	2,890,813	6.7%	1,777	6.5	0.4
NVB	2,695,810	1.0%	110	73.0	0.8
MBG	2,632,770	4.6%	450	22.7	0.9
ART	2,241,404	3.6%	409	6.1	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	↑ 7.0%	2.5%	300	14.3	0.4
VHC	↑ 7.0%	21.3%	5,611	5.2	1.1
DHM	↑ 7.0%	1.3%	150	35.7	0.5
HRC	↑ 7.0%	1.5%	263	125.6	1.9
QCG	↑ 6.9%	1.9%	292	26.4	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KVC	↑ 12.5%	-1.5%	(167)	-	0.1
PVX	↑ 12.5%	-12.6%	(534)	-	0.2
PRC	↑ 10.5%	3.2%	748	14.0	0.5
HHG	↑ 10.0%	0.1%	15	74.7	0.1
PSI	↑ 10.0%	-0.7%	(77)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	436,660	3.0%	314	12.4	0.4
POW	260,840	8.9%	1,072	9.2	0.8
HPG	169,130	17.0%	2,895	7.6	1.2
HCM	163,890	10.5%	1,475	11.5	1.2
CMX	146,060	36.1%	8,747	1.5	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	110,700	1.7%	199	8.5	0.1
HDA	20,000	9.9%	1,586	5.2	0.5
NVB	10,500	1.0%	110	73.0	0.8
KKC	6,300	-7.7%	(1,075)	-	0.4
AMV	4,700	32.3%	5,791	2.7	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	311,184	6.9%	2,235	41.2	2.6
VCB	247,753	21.9%	4,849	13.8	2.9
VHM	212,174	38.5%	6,499	9.9	3.3
VNM	179,014	37.8%	6,078	16.9	6.0
BID	141,173	12.7%	2,377	14.8	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,421	23.2%	3,770	5.3	1.1
SHB	28,261	13.9%	1,586	10.2	1.0
VCG	11,131	8.8%	1,548	16.3	1.4
VCS	9,632	44.7%	9,193	6.5	2.8
PVI	7,095	8.2%	2,516	12.2	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	2.22	12.3%	1,527	13.8	1.7
FRT	1.96	17.5%	2,705	8.4	1.4
BVH	1.82	6.2%	1,550	30.0	1.7
PVT	1.79	12.7%	2,450	4.1	0.5
PTB	1.75	24.8%	9,134	4.8	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	4.21	4.6%	450	22.7	0.9
BII	2.74	-4.9%	(510)	-	0.1
PVB	2.52	23.5%	4,573	2.9	0.6
V21	2.44	-2.7%	(259)	-	1.3
IDJ	2.21	8.6%	894	16.9	1.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
